

Tăng tỷ trọng

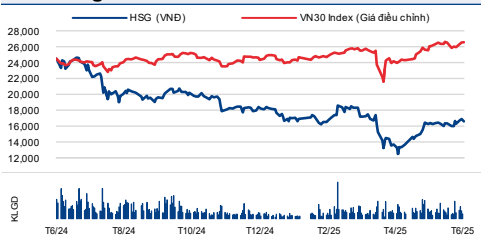
Giá mục tiêu: VNĐ18,500

Tiềm năng tăng/giảm: 11.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (20/6/2025)	16,600
Mã Bloomberg	HSG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	12,500-24,630
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	16,770
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,308
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	395
Slg CP lưu hành (tr.đv)	621
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	304
Slg CP NN được mua (tr.đv)	251
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	8.56%
Tỷ lệ freefloat	51.6%
Cổ đông lớn	HSIT (19.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg9	09-24A	09-25F	09-26F
DT thuần (tỷ đồng)	39,272	42,677	47,039
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,413	1,752	1,734
LNTT (tỷ đồng)	551	929	1,109
LNT ĐC (tỷ đồng)	479	808	941
FCF (tỷ đồng)	(2,185)	949	583
EPS ĐC (đồng)	777	1,300	1,515
DPS (đồng)	500	1,000	1,000
BVPS (đồng)	17,697	16,964	17,488
T.trưởng EBITDA (%)	8.08	24.0	(1.00)
T.trưởng EPS ĐC (%)	1,615	67.4	16.5
Tăng trưởng DPS (%)	0	100	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	3.60	4.11	3.69
Tỷ suất LNTT (%)	1.40	2.18	2.36
Tỷ suất LNT ĐC (%)	1.31	2.03	2.15
Tỷ lệ LN trả CT (%)	59.8	71.5	61.4
Nợ thuần/VCSH (%)	45.5	30.3	27.7
ROAE (%)	4.75	8.10	9.46
ROACE (%)	3.90	8.18	8.93
EV/doanh thu (lần)	0.38	0.31	0.28
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.6	7.57	7.53
P/E ĐC (lần)	21.4	12.8	11.0
P/B (lần)	0.94	0.98	0.95
Lợi suất cổ tức (%)	3.01	6.02	6.02

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HSG là một trong những doanh nghiệp đầu ngành thép Việt Nam với hệ thống phân phối rộng khắp. Các sản phẩm chính của HSG bao gồm tôn thép, ống thép và ống nhựa.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Tóm tắt từ Hội nghị Emerging Vietnam: Hoa Sen Home trở thành trọng tâm chiến lược

- Hoa Sen Home (HSH) – mô hình cửa hàng vật liệu xây dựng “một điểm đến” – đang được HSG xác định là trọng tâm chiến lược mới và là động lực tăng trưởng lợi nhuận chính, thay thế cho mô hình tăng trưởng sản lượng truyền thống trước đây.
- HSG có kế hoạch chuyển đổi toàn bộ 406 cửa hàng hiện tại sang mô hình HSH (so với 122 cửa hàng đã chuyển đổi tính đến nay), với mục tiêu đạt 450 cửa hàng HSH trong vòng 5 - 7 năm tới.
- Dự kiến sẽ có 20 - 40 cửa hàng được chuyển đổi mỗi năm với chi phí đầu tư khoảng 10 - 12 tỷ đồng/cửa hàng, sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu nội bộ.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với HSG với giá mục tiêu 18.500đ (tiềm năng tăng giá 11%).

Sự kiện: Hội nghị HSC Emerging Vietnam 2025

HSG đã tham dự hội nghị trong tuần trước và chia sẻ phần trình bày của mình. Dưới đây là một số nội dung chính.

KQKD 8 tháng đầu NĐTC 2024-2025 khả quan nhờ tỷ suất lợi nhuận tăng

HSG đã công bố KQKD sơ bộ 8 tháng đầu NĐTC 2024-2025 (tính đến thời điểm cuối tháng 5) với lợi nhuận thuần đạt 567 tỷ đồng, giảm 6,3% so với cùng kỳ. Chỉ riêng trong tháng 5, lợi nhuận thuần đạt 104 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ và 17% so với tháng trước. Với kết quả này, HSG đã hoàn thành 65% dự báo lợi nhuận thuần NĐTC 2024-2025 của HSC ở mức 868 tỷ đồng, đồng thời vượt kế hoạch lợi nhuận thuần cả năm mà Công ty đặt ra là 500 tỷ đồng.

Chúng tôi cho rằng HSG đang ở vị thế thuận lợi để đạt dự báo lợi nhuận thuần cả NĐTC 2024-2025 của HSC, tương đương tăng trưởng 69%, bất chấp mức giảm 6,3% so với cùng kỳ trong 8 tháng đầu NĐTC, do chúng tôi kỳ vọng tỷ suất lợi nhuận sẽ được duy trì trong suốt phần còn lại của NĐTC. Cần nhắc lại rằng trong Q4/NĐTC 2023-2024, HSG đã ghi nhận lỗ thuần 186 tỷ đồng (chủ yếu do chi phí bán hàng & quản lý và chi phí đầu vào cao), một kịch bản chúng tôi không kỳ vọng sẽ lặp lại trong NĐTC 2024-2025.

Chuyển trọng tâm sang thị trường trong nước trong bối cảnh bất ổn toàn cầu

Trước đây, thị trường xuất khẩu đóng góp khoảng 50% sản lượng tiêu thụ của HSG. Tuy nhiên, trước những thách thức tại thị trường Mỹ do các cuộc điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp bắt đầu từ tháng 9/2024, cùng với cạnh tranh gia tăng tại các khu vực quốc tế khác, HSG đã chủ động chuyển trọng tâm chiến lược về thị trường trong nước. Nhờ đó, thị trường trong nước hiện đóng góp 60–65% tổng doanh thu của Công ty. Với hệ thống phân phối độc quyền rộng khắp, HSG đang ở vị thế thuận lợi để cạnh tranh hiệu quả với các đối thủ trong nước.

Về nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào, HSG đã tăng đáng kể tỷ trọng mua từ các nhà cung cấp trong nước, hiện chiếm khoảng 65–70% tổng nguồn cung, so với mức 40–50% trước đây. Phần còn lại 30–35% chủ yếu được nhập khẩu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và Indonesia, qua đó loại bỏ hoàn toàn sự phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Quốc.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/6.

(Xem tiếp trang 2)

Hoa Sen Home là trọng tâm chiến lược trong những năm tới

Tại thời điểm tháng 6, HSG đang vận hành mạng lưới phân phối độc quyền với tổng cộng 406 cửa hàng, một mô hình hiếm có trong số các doanh nghiệp ngành thép tại Việt Nam. Mạng lưới này bao gồm 122 cửa hàng theo mô hình Hoa Sen Home (HSH) và 284 điểm bán truyền thống. Điểm khác biệt chính nằm ở chỗ: các cửa hàng HSH hoạt động theo mô hình “một điểm đến cho mọi nhu cầu vật liệu xây dựng”, cung cấp đa dạng sản phẩm như thép, ống nhựa, gạch, thiết bị vệ sinh, sơn và nhiều vật tư xây dựng dân dụng khác. Trong khi đó, các kênh phân phối truyền thống chủ yếu kinh doanh các sản phẩm cốt lõi của HSG như tôn mạ, ống thép và ống nhựa.

Toàn bộ hệ thống cửa hàng hiện hữu sẽ được chuyển đổi dần sang mô hình HSH, với mục tiêu đạt tổng cộng 450 cửa hàng HSH trong 5–7 năm tới. Mỗi năm, HSG đặt kế hoạch chuyển đổi khoảng 20–40 cửa hàng truyền thống sang mô hình HSH, với vốn đầu tư khoảng 10–12 tỷ đồng cho mỗi cửa hàng. Nguồn vốn thực hiện dự kiến sẽ đến từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Các sản phẩm được phân phối qua hệ thống cửa hàng Hoa Sen Home (HSH) sẽ được chia thành ba nhóm chính như sau:

- Sản phẩm tự sản xuất: Bao gồm bao gồm tôn mạ, ống thép và ống nhựa. Tỷ suất lợi nhuận gộp mục tiêu cho nhóm sản phẩm này dự kiến đạt 10–12%. Ngoài ra, HSG cũng phân phối thép xây dựng từ các nhà sản xuất trong nước với tỷ suất lợi nhuận gộp ước tính khoảng 3%.
- Thương hiệu đối tác: Gồm các sản phẩm đến từ các thương hiệu toàn cầu uy tín như Inax, American Standard, Dulux, TOA, BOSCH, v.v.
- Sản phẩm OEM: HSG sẽ phát triển các sản phẩm nhãn hiệu riêng, được gia công bởi các nhà sản xuất tại Trung Quốc hoặc Ấn Độ. Đây là phân khúc được kỳ vọng mang lại tỷ suất lợi nhuận cao nhất, với tỷ suất lợi nhuận mục tiêu từ 20–30% trở lên. Tập trung vào các nhóm hàng như gạch, vật liệu lợp, thiết bị phòng tắm và sơn.

Trong NĐTC 2023-2024 (năm tài chính kết thúc vào tháng 9), hệ thống Hoa Sen Home (HSH) đóng góp 13,3 nghìn tỷ đồng, tương đương 34% tổng doanh thu hợp nhất của HSG. Hiện tại, 90% doanh thu của HSH đến từ sản phẩm tự sản xuất, trong khi 10% còn lại đến từ sản phẩm thương mại (bao gồm cả hàng thương hiệu đối tác và hàng OEM). Hướng đến năm 2030, HSG đặt mục tiêu gia tăng tỷ trọng đóng góp của nhóm sản phẩm thương mại trong doanh thu HSH, dự kiến đạt 30–50% tổng doanh thu của hệ thống này.

Sau khi được thông qua tại ĐHCĐ gần đây, Hoa Sen Home (HSH) sẽ được tách thành pháp nhân riêng biệt, trong đó HSG sẽ nắm giữ 99,99% cổ phần. Động thái chiến lược này nhằm tạo điều kiện cho HSH có thể tiến tới IPO và niêm yết cổ phiếu trong những năm tới.

Hoa Sen Plastic đang tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược

Hiện tại, sản lượng tiêu thụ ống nhựa của Hoa Sen Plastic đạt khoảng 5.000 tấn/tháng, tăng mạnh so với mức 3.500–4.000 tấn/tháng trong cùng kỳ năm ngoái. Khác với thép, giá bán sản phẩm nhựa ít biến động hơn trước những thay đổi nhỏ của giá nguyên vật liệu đầu vào, từ đó mang lại tỷ suất lợi nhuận gộp ổn định và cao hơn so với mảng thép của HSG. Trong giai đoạn này, Hoa Sen Plastic đang tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, và HSG dự kiến sẽ giảm tỷ lệ sở hữu xuống dưới mức kiểm soát (dưới 50%), so với mức sở hữu hiện tại là 99%.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với HSG với giá mục tiêu không đổi là 18.500đ (tiềm năng tăng giá 11%). HSG đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,5 lần, thấp gần một nửa so với bình quân 7 năm ở mức

22,5 lần. Xét theo định giá P/B, HSC đang giao dịch gần với giá trị sổ sách, với P/B dự phóng NĐTC 2024-2025 là 0,98 lần, thấp hơn bình quân 8 năm ở mức 1,2 lần.

Chúng tôi cũng giữ nguyên dự báo cho NĐTC 2024-2025 với lợi nhuận thuần đạt 868 tỷ đồng. Dựa trên ước tính lợi nhuận thuần 8 tháng đầu NĐTC từ BLĐ, con số này cho thấy triển vọng phục hồi mạnh mẽ trong 4 tháng cuối NĐTC, với lợi nhuận đạt 301 tỷ đồng, so với khoản lỗ 90 tỷ đồng trong cùng kỳ năm ngoái.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	09-23A	09-24A	09-25F	09-26F	09-27F
Doanh thu	31,651	39,272	42,677	47,039	52,515
Lợi nhuận gộp	3,061	4,264	4,848	5,192	6,039
Chi phí BH&QL	(2,884)	(3,840)	(3,969)	(4,233)	(4,726)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	177	423	879	958	1,312
Lãi vay thuần	(80.7)	87.2	13.0	110	94.7
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	49.9	40.6	36.8	40.5	45.3
LN TT	146	551	929	1,109	1,452
Chi phí thuế TNDN	(116)	(36.5)	(60.9)	(96.8)	(127)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.05)	(0.04)	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	30.0	515	868	1,012	1,325
Lợi nhuận thuần ĐC	27.9	479	808	941	1,233
EBITDA ĐC	1,308	1,413	1,752	1,734	2,091
EPS (đồng)	48.7	835	1,398	1,629	2,134
EPS ĐC (đồng)	45.3	777	1,300	1,515	1,985
DPS (đồng)	500	500	1,000	1,000	1,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	616	616	621	621	621
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	616	616	621	621	621
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	616	616	621	621	621

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	09-23A	09-24A	09-25F	09-26F	09-27F
Tiền & tương đương tiền	597	602	1,185	1,413	1,436
Đầu tư ngắn hạn	26.2	30.6	39.8	51.8	67.3
Phải thu khách hàng	2,322	2,985	2,987	3,293	3,676
Hàng tồn kho	7,629	9,712	9,816	10,349	11,028
Các tài sản ngắn hạn khác	701	844	917	1,011	1,128
Tổng tài sản ngắn hạn	11,275	14,174	14,945	16,117	17,336
TSCĐ hữu hình	4,833	3,915	2,855	2,117	1,388
TSCĐ vô hình	187	196	206	216	227
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	531	665	665	665	665
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	539	616	672	740	822
Tổng tài sản dài hạn	6,090	5,391	4,398	3,739	3,102
Tổng cộng tài sản	17,365	19,566	19,343	19,856	20,438
Nợ ngắn hạn	2,936	5,364	4,161	4,185	4,183
Phải trả người bán	2,885	2,328	3,841	3,763	3,676
Nợ ngắn hạn khác	433	635	442	648	659
Tổng nợ ngắn hạn	6,569	8,632	8,775	8,961	8,925
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0.71	0.71	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0.71	0.71	0	0	0
Tổng nợ phải trả	6,585	8,649	8,792	8,980	8,946
Vốn chủ sở hữu	10,764	10,901	10,535	10,860	11,476
Lợi ích cổ đông thiểu số	16.1	16.1	16.1	16.1	16.1
Tổng vốn chủ sở hữu	10,780	10,917	10,551	10,876	11,492
Tổng nợ phải trả và VCSH	17,365	19,566	19,343	19,856	20,438
BVPS (đ)	17,475	17,697	16,964	17,488	18,481
Nợ thuần*/(tiền mặt)	2,339	4,762	2,977	2,771	2,747

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	09-23A	09-24A	09-25F	09-26F	09-27F
EBIT	177	423	879	958	1,312
Khấu hao	(1,131)	(990)	(873)	(776)	(779)
Lãi vay thuần	(80.7)	87.2	13.0	110	94.7
Thuế TNDN đã nộp	(54.1)	(84.9)	(139)	(222)	(290)
Thay đổi vốn lưu động	1,238	(3,005)	(721)	(1,010)	(1,263)
Khác	(629)	311	49.8	150	140
LCT thuần từ HKKD	1,866	(1,415)	1,035	677	685
Đầu tư TS dài hạn	(374)	(771)	(85.4)	(94.1)	(105)
Góp vốn & đầu tư	(17.6)	(4.26)	4.68	6.58	9.67
Thanh lý	41.6	50.9	61.3	61.4	61.5
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(350)	(724)	(19.5)	(26.1)	(33.8)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	22.1	50.0	0	0
Tăng/giảm nợ	(1,251)	2,428	(390)	(307)	(460)
Khác	(0.01)	(308)	(92.7)	(115)	(169)
LCT thuần từ HĐTC	(1,251)	2,142	(433)	(422)	(629)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	330	597	602	1,185	1,413
LCT thuần trong kỳ	265	3.55	583	229	22.4
Ảnh hưởng của tỷ giá	1.54	1.66	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	597	602	1,185	1,413	1,436
Dòng tiền tự do	1,492	(2,185)	949	583	580

Các chỉ số tài chính	09-23A	09-24A	09-25F	09-26F	09-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	9.67	10.9	11.4	11.0	11.5
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	4.13	3.60	4.11	3.69	3.98
Tỷ suất LNT (%)	0.09	1.31	2.03	2.15	2.52
Thuế TNDN hiện hành (%)	79.4	6.63	6.55	8.73	8.73
Tăng trưởng doanh thu (%)	(36.3)	24.1	8.67	10.2	11.6
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(25.0)	8.08	24.0	(1.00)	20.6
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(88.1)	1,615	68.7	16.5	31.0
Tăng trưởng EPS (%)	(88.4)	1,615	67.4	16.5	31.0
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(88.4)	1,615	67.4	16.5	31.0
Tăng trưởng DPS (%)	nm	0	100	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	1,026	59.8	71.5	61.4	46.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	0.28	4.75	8.10	9.46	11.9
ROACE (%)	1.62	3.90	8.18	8.93	11.7
Vòng quay tài sản (lần)	1.84	2.13	2.19	2.40	2.61
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	10.6	(3.34)	1.18	0.71	0.52
Số ngày tồn kho	97.4	101	94.7	90.3	86.6
Số ngày phải thu	29.6	31.1	28.8	28.7	28.9
Số ngày phải trả	36.8	24.3	37.1	32.8	28.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	23.1	45.5	30.3	27.7	26.3
Nợ/tài sản (%)	17.7	28.4	22.6	22.3	21.8
EBIT/lãi vay (lần)	2.19	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	2.35	3.94	2.50	2.55	2.13
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.72	1.64	1.70	1.80	1.94
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.40	0.38	0.31	0.28	0.25
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.62	10.6	7.57	7.53	6.23
P/E (lần)	341	19.9	11.9	10.2	7.78
P/E ĐC (lần)	366	21.4	12.8	11.0	8.36
P/B (lần)	0.95	0.94	0.98	0.95	0.90
Lợi suất cổ tức (%)	3.01	3.01	6.02	6.02	6.02

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn